TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 160/2024/QĐST-LĐ	*Dĩ An, ngày 08 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Ngọc Công.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 266/2024/TLST-VLĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc: "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 140/2024/QĐST-VDS ngày 31 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Trần Mỹ N, sinh năm 1989; thường trú: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Yến N1, sinh năm 1994; thường trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ liên hệ: Số A đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH B; địa chỉ: Số B, đường T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Binh Dương; vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T, chức vụ: Tổ trưởng Tổ quản lý T1 – Sổ bảo hiểm xã hội thành phố D, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 28/10/2024); có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu ngày 07/10/2024 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Trần Mỹ N trình bày:*

Từ năm 2007 đến năm 2023, bà N làm việc tại Công ty TNHH S; địa chỉ: Số A, đường số H, công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và đóng BHXH số 9107251232. Nay bà N tiến hành điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT thì Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương ra soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà N bị trùng.

Lý do trùng bảo hiểm vì: Em họ hàng của bà N là bà Nguyễn Thị Yến N1, đã sử dụng thông tin các nhân của bà N để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B; địa chỉ: Số B, đường T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Binh Dương khoảng từ tháng 3/2009 đến tháng 5/2010, đồng thời trong thời gian đó bà N ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S; địa chỉ: Số A, đường số H, công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương đến năm 2023 thì nghỉ việc. Do bà Trần Mỹ N trùng thời gian tham gia BHXH từ tháng 3/2009 đến tháng 5/2010 tương đương với thời gian em họ bà N (Nguyễn Thị Yến N1) mượn hồ sơ lao động của bà N.

Sau nhiều lần liên hệ với Bảo hiểm xã hội thành phố D thì được hướng dẫn đến Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để tuyên bố hợp đồng vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa em họ bà N (Nguyễn Thị Yến N1) với Công ty B theo hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L.

Vào thời điểm năm 2009, em họ bà N là bà Nguyễn Thị Yến N1 chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng cử lao động. Bà N và bà N1 là chị em họ với nhau nên mới hỗ trợ bà N1 mượn thông tin cá nhân để làm hồ sơ lao động, vì bà N và bà N1 không hiểu biết pháp luật, chỉ nghỉ đến cách tìm kế sinh nhai nên mới xảy ra hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Do đó, bà Trần Mỹ N đề nghị Tòa án giải quyết: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Mỹ N với Công ty TNHH B là vô hiệu và bà N không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH B:*

Công ty đã được Tòa án thông báo nội dung khởi kiện và tống đạt Quyết định mở phiên họp, nhưng không có ý kiến.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D do ông Dương Văn T đại diện trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH B cho người lao động thì Công ty B có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Trần Mỹ N, sinh năm 1989, số CCCD 095189011574, với mã số BHXH 7409140305 từ tháng 3/2009 đến tháng 5/2010 tại Công ty TNHH B, đã nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần.

Ngoài ra, qua kiểm tra dữ liệu bà Trần Mỹ N còn có mã số 9107251232 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 11/2007 đến tháng 6/2023 tại Công ty TNHH S.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Trần Mỹ N, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Trần Mỹ N, Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến. Đề nghị Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Yến N1 trình bày:*

Năm 2009, do bà N1 không đủ tuổi để ký kết hợp đồng lao động nên bà N1 có mượn thông tin cá nhân (CMND) của chị họ bà N1 là Trần Mỹ N để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH B; địa chỉ: Số B, đường T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Binh Dương từ tháng 3/2009 đến tháng 5/2010 thì nghỉ việc và đóng BHXH số 7409140305. Cũng trong thời gian này chị họ của bà N1 (Trần Mỹ N) cũng ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH S; địa chỉ: Số A, đường số H, công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và đóng BHXH số 9107251232. Bà Trần Mỹ N đi điều chỉnh sổ BHXH thì phát hiện thông tin BHXH, BHYT của bà N1 và bà N bị trùng.

Nay, bà Trần Mỹ N yêu cầu Tòa án: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Trần Mỹ N với Công ty TNHH B là vô hiệu và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu thì bà N1 đồng ý, không có ý kiến gì.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng Công ty Cổ phần S1 không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Trần Mỹ N là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Mỹ N có đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng lao động được giao kết và thực hiện là tại Công ty TNHH B; địa chỉ: Số B, đường T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Binh Dương nên thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Trần Mỹ N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Yến N1, Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt và Công ty TNHH B vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục phiên họp.

[2] Đối với yêu cầu của bà Trần Mỹ N xét thấy:

[2.1] Việc bà Nguyễn Thị Yến N1 mượn chứng minh nhân dân của bà Trần Mỹ N để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B là gian dối. Hành vi trên là vi phạm nguyên tắc "Trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.2] Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Trần Mỹ N bị trùng từ 3/2009 đến tháng 5/2010 tại Công ty TNHH B (theo mã số BHXH 7409140305).

[2.3] Trình bày của bà Trần Mỹ N là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự, phù hợp lời lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, bà Trần Mỹ N yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Trần Mỹ N với Công ty TNHH B (thời gian làm việc từ tháng 3/2009 đến tháng 5/2010) vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Trần Mỹ N phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Trần Mỹ N.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Trần Mỹ N với Công ty TNHH B là vô hiệu toàn bộ.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Trần Mỹ N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001756 ngày 16/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự

thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

4. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Ngọc Công